

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ LAI KHÊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/NQ-HĐND

Lai Khê, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn để thành lập thôn mới
trên địa bàn xã Lai Khê

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LAI KHÊ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 260-TB/ĐU ngày 24/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lai Khê;

Căn cứ Đề án số 1568/ĐA-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Lai Khê;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 24/6/2026 và Đề án số 1568/ĐA-UBND ngày 24/6/2026 về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-BVHXXH ngày 25/6/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội xã và các ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các thôn để thành lập thôn mới trên địa bàn xã Lai Khê, như sau:

1. Thành lập thôn Việt Hưng trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (103 ha), quy mô hộ gia đình (295 hộ, 934 nhân khẩu) của thôn Phương Khê

với toàn bộ diện tích tự nhiên (135 ha), quy mô hộ gia đình (524 hộ, 1.596 nhân khẩu) của thôn Cam Đông (Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 819 hộ; 2.530 nhân khẩu, diện tích 238 ha).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Cam Đông (cũ).

- Vị trí địa lý, ranh giới: phía Đông giáp thôn Bãi Mạc (xã Phú Thái); phía Tây giáp thôn Cam Thượng; phía Bắc giáp sông Kinh Môn, phía Nam giáp thôn Phương Duệ (xã Phú Thái).

2. Thành lập thôn Vang Phan trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập một phần diện tích tự nhiên của thôn Tân Hưng (diện tích 25,9 ha, 159 hộ gia đình, 642 nhân khẩu) với toàn bộ diện tích tự nhiên (96 ha), quy mô hộ gia đình (403 hộ, 1.313 nhân khẩu) của thôn Vang Phan (Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 562 hộ; 1.955 nhân khẩu, diện tích 122 ha).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Vang Phan (cũ).

- Vị trí địa lý, ranh giới: phía Đông giáp thôn Phương Duệ (xã Phú Thái); phía Tây giáp thôn Xuân Mang, phía Nam giáp Quốc lộ 5A; phía Bắc giáp thôn Tuấn Hưng (sau sắp xếp).

3. Thành lập thôn Phạm Xá trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập một phần diện tích tự nhiên (01 ha), quy mô hộ gia đình (27 hộ, 56 nhân khẩu) của thôn Tân Hưng với toàn bộ diện tích tự nhiên (130,6 ha), quy mô hộ gia đình (474 hộ, 1.513 nhân khẩu) của thôn Phạm Xá 1 và toàn bộ diện tích tự nhiên (126 ha), quy mô hộ gia đình (471 hộ, 1.544 nhân khẩu) của thôn Phạm Xá 2 (Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 972 hộ; 3.113 nhân khẩu, diện tích 257 ha).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Phạm Xá 2 (cũ).

- Vị trí địa lý: phía Đông giáp thôn Thiện Đáp (xã Phú Thái); phía Tây giáp thôn Xuân Mang, phía Bắc giáp Vang Phan, phía Nam giáp Sông Rạng.

4. Thành lập thôn Tuấn Hưng trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (90 ha), quy mô hộ gia đình (423 hộ, 1.357 nhân khẩu) của thôn An Bình với toàn bộ diện tích tự nhiên (97 ha), quy mô hộ gia đình (477 hộ, 1.458 nhân khẩu) thôn Bùng Dừa (Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 900 hộ; 2.815 nhân khẩu, diện tích 187 ha).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn An Bình (cũ).

- Vị trí địa lý, ranh giới: phía Đông giáp thôn Cam Thượng; phía Tây giáp thôn Xuân Mang, phía Bắc giáp Khu Công nghiệp Kim Thành; phía Nam giáp thôn Vang Phan.

5. Thành lập thôn Thượng Đỗ trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập phần lớn diện tích tự nhiên (93 ha), quy mô hộ gia đình (461 hộ, 1.537 nhân khẩu) của thôn Thượng Đỗ 1 với toàn bộ diện tích tự nhiên (106,27 ha), quy mô hộ gia đình (554 hộ, nhân khẩu 1.745 nhân khẩu) của thôn Thượng Đỗ 2 (Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 1.015 hộ; 3.282 nhân khẩu, diện tích 199,27 ha).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Thượng Đỗ 1 (cũ).

- Vị trí địa lý, ranh giới: phía Đông giáp thôn Thượng Vũ (sau sắp xếp); phía Tây giáp thôn Giữa, thôn Bắc; phía Bắc giáp đê sông Kinh Môn, phía Nam giáp thôn Lai Khê, thôn Thanh Liên, thôn Vũ Xá.

6. Thành lập thôn Thượng Vũ trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên (105 ha), quy mô hộ gia đình (257 hộ, 893 nhân khẩu) của thôn Bộ Hồ với toàn bộ diện tích tự nhiên (98 ha), quy mô hộ gia đình (508 hộ, 1.861 nhân khẩu) của thôn Thắng Yên (Tổng số hộ gia đình sau sáp nhập 765 hộ; 2.754 nhân khẩu, diện tích 203 ha).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Thắng Yên (cũ).

- Vị trí địa lý, ranh giới: phía Đông giáp đê sông Kinh Môn; phía Tây giáp thôn Giữa, thôn Đông, phía Bắc giáp thôn Thượng Đỗ (sau sắp xếp) và đê sông Kinh Môn, phía Nam giáp KCN Kim Thành.

7. Thành lập thôn Vũ Xá trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập phần còn lại diện tích tự nhiên (13 ha), quy mô hộ gia đình (64 hộ, 154 nhân khẩu) của thôn Thượng Đỗ 1 với toàn bộ diện tích tự nhiên (109 ha), quy mô hộ gia đình (472 hộ, 1.582 nhân khẩu) của thôn Vũ Xá (Tổng số hộ gia đình sau sắp xếp 536 hộ; 1.736 nhân khẩu, diện tích 122 ha).

- Địa điểm sinh hoạt chính của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn: Nhà Văn hóa thôn Vũ Xá (cũ).

- Vị trí địa lý, ranh giới: phía Đông giáp thôn Thượng Vũ; phía Tây giáp đê sông Kinh Môn; phía Bắc giáp đê sông Kinh Môn; phía Nam giáp thôn Thanh Liên.

(Có phụ lục 01 kèm theo)

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại các thôn, xã Lai Khê có 18 thôn (giảm 06 thôn), trong đó 07 thôn hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Điều này và 11 thôn không thực hiện sắp xếp là: thôn Quyết Tâm, thôn Hợp Nhất, thôn Minh Thành, thôn Thanh Liên, thôn Lai Khê, thôn Tường Vu, thôn Bắc, thôn Giữa, thôn Đông, thôn Xuân Mang và thôn Cam Thượng (có phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để các thôn hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Các thôn trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi các thôn hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện kiện toàn, đảm bảo tổ chức, hoạt động của thôn mới theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lai Khê cùng các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Lai Khê khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Ban Xây dựng Đảng xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Công an xã;
- Ban CHQS xã;
- Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, VHXXH(T).



CHỦ TỊCH

Lê Hồng Khanh

Phụ lục 01

SẮP XẾP, SÁP NHẬP TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ LAI KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Lai Khê)

TT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã ⁽¹⁾	Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại thôn		
		Tên thôn mới	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu
	Tổng: 07 thôn mới		5,569	18,185
1	Sắp xếp, sáp nhập thôn Phương Khê với thôn Cam Đông	Thôn Việt Hưng	819	2,530
2	Sắp xếp, sáp nhập một phần thôn Tân Hưng với thôn Vang Phan	Thôn Vang Phan	562	1,955
3	Sắp xếp, sáp nhập một phần thôn Tân Hưng với thôn Phạm Xá 1 và thôn Phạm Xá 2	Thôn Phạm Xá	972	3,113
4	Sắp xếp, sáp nhập thôn An Bình với thôn Bùng Dừa	Thôn Tuấn Hưng	900	2,815
5	Sắp xếp, sáp nhập một phần diện tích, dân số thôn Thượng Đỗ 1 với thôn Thượng Đỗ 2	Thôn Thượng Đỗ	1015	3,282
6	Sắp xếp, sáp nhập thôn Bộ Hồ với thôn Thắng Yên	Thôn Thượng Vũ	765	2,754
7	Sắp xếp, sáp nhập một phần diện tích, dân số thôn Thượng Đỗ 1 vào thôn Vũ Xá	Thôn Vũ Xá	536	1,736

* Ghi chú: ⁽¹⁾ Sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại 13 thôn thành 07 thôn mới, sau sắp xếp xã Lai Khê còn 18 thôn (giảm 06 thôn) so với trước sắp xếp.

Phụ lục 02

SỐ LƯỢNG, QUY MÔ DÂN SỐ THÔN CỦA XÃ LAI KHÊ SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Nghị quyết số: 15/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND xã Lai Khê)

STT	Tên thôn của xã Lai Khê	Tổng số hộ	Số nhân khẩu	Ghi chú
I	Các thôn giữ nguyên			
1	Thôn Quyết Tâm	455	1,445	
2	Thôn Hợp Nhất	926	2,841	
3	Thôn Minh Thành	673	2,030	
4	Thôn Tường Vu	709	2,245	
5	Thôn Lai Khê	706	2,173	
6	Thôn Thanh Liên	744	2,395	
7	Thôn Bắc	1,021	3,373	
8	Thôn Giữa	590	1,894	
9	Thôn Đông	731	2,411	
10	Thôn Xuân Mang	651	2,129	
11	Thôn Cam Thượng	414	1,276	
II	Các thôn hình thành sau sắp xếp			
1	Thôn Vũ Xá	536	1,736	
2	Thôn Thượng Đỗ	1,015	3,282	
3	Thôn Thượng Vũ	765	2,754	
4	Thôn Phạm Xá	972	3,113	
5	Thôn Vang Phan	562	1,955	
6	Thôn Tuấn Hưng	900	2,815	
7	Thôn Việt Hưng	819	2,530	
Tổng cộng: 18 thôn		13,189	42,397	

Tổng cộng xã Lai Khê có: 18 thôn, trong đó:

- Thôn có dưới 700 hộ dân: 07 thôn, chiếm tỷ lệ: 38,89%
- Thôn có trên 700 hộ dân trở lên: 11 thôn, chiếm tỷ lệ: 61,11%